

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày 04/6/2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Tiến.

2. Bà Vũ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Quách Đình V**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1982.

Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình

(Anh V vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt, chị N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn là anh Quách Đình V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Đình V và chị Lê Thị N tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 12/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do chị N có quan hệ ngoại tình với người khác, mặc dù anh V đã khuyên ngăn để giữ hạnh phúc gia đình nhưng chị N không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn gây ảnh hưởng đến việc học tập của con chung. Từ tháng 12/2015, chị N bỏ nhà đi từ đó đến nay không về, cũng không liên lạc gì với anh V và cũng không có tin tức gì. Anh V đã yêu cầu và được Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy chấp nhận tuyên bố chị Lê Thị N mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST_VDS ngày 05/02/2021. Nay, anh V đề nghị Tòa án giải quyết cho anh V ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh Quách Đình V và chị Lê Thị N có 01 con chung là Quách Tâm A, sinh ngày 11/12/2007. Ly hôn, anh nhận trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Quách Đình V xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Chị Lê Thị N đã bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-VDS ngày 05/02/2021. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị N tại nơi cư trú cuối cùng của chị N trước khi mất tích theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến thời điểm mở phiên tòa chị N vẫn vắng mặt và không có chứng cứ nào thể hiện có địa chỉ khác của chị Lê Thị N.

** Qua xác minh, Ủy ban nhân dân xã Thái P cung cấp cho biết:* Anh Quách Đình V và chị Lê Thị N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. Anh V và chị N có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 41 ngày 12/12/2006. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa phương. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung ngoài ra vợ chồng còn nguyên nhân nào khác thì địa phương không nắm được. Đến cuối năm 2015, chị N đi khỏi địa phương và từ đó đến nay không trở về. Chị N đã bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy tuyên bố mất tích từ tháng 5/2021. Về con chung: Anh Quách Đình Vinh và chị Lê Thị Nghĩa có 01 con chung là Quách Tâm A, sinh ngày 11/12/2007, hiện con chung đang ở cùng anh V. Về tài sản chung giữa anh chị địa phương không nắm được, hiện không có tổ chức, cá nhân nào phản ánh đến địa phương về nợ chung với anh V và chị N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho anh V ly hôn chị N; Về quan hệ con chung: Giao cho anh V trực tiếp nuôi con Quách Tâm A, sinh ngày 11/12/2007, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết. Anh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng trước khi bị tuyên bố mất tích tại xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vì vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Do chị N bị Tòa án tuyên bố mất tích, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn là anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh V và chị N hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị N đã bỏ đi từ tháng 12/2015 đến nay không có tin tức, anh V đã yêu cầu và đã được Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy chấp nhận tuyên bố chị N mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-VDS ngày 05/02/2021, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và đến ngày mở phiên tòa

chị N vẫn vắng mặt. Do đó, cần xử cho anh V được ly hôn chị N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Anh Quách Đình V và chị Lê Thị N có 01 con chung là Quách Tâm A, sinh ngày 11/12/2007, hiện con chung đang ở cùng anh V. Ly hôn, anh V nhận trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Nghĩa cấp dưỡng nuôi con, cháu Quách Tâm A cũng có nguyện vọng ở với bố, chị Nghĩa hiện đang mất tích. Vì vậy, cần giao con chung Quách Tâm A cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh Quách Đình V xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản, chị N vắng mặt, chưa có trình bày về tài sản chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[6] Về án phí: Anh Quách Đình V phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Quách Đình V và chị Lê Thị N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Quách Đình V ly hôn chị Lê Thị V.

2. Về con chung: Giao cho anh Quách Đình V trực tiếp nuôi con Quách Tâm A, sinh ngày 11/12/2007. Anh Quách Đình V không yêu cầu chị Lê Thị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Anh Quách Đình V và chị Lê Thị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Quách Đình V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh V đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001986 ngày 05/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy

sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Quách Đình V và chị Lê Thị N vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã P (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 04 tháng 6 năm 2021.

Tại: Phòng nghị án – Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tiến.

2. Bà Vũ Thị Thúy.

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Quách Đình Vinh, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn Phúc Tiền, xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Lê Thị Nghĩa, sinh năm 1982.

Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn Phúc Tiền, xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Quách Đình Vinh ly hôn chị Lê Thị Nghĩa.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về con chung: Giao cho anh Quách Đình Vinh trực tiếp nuôi con Quách Tâm Anh, sinh ngày 11/12/2007. Anh Quách Đình Vinh không yêu cầu chị Lê Thị Nghĩa đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Nghĩa có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Anh Quách Đình Vinh và chị Lê Thị Nghĩa có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Về án phí: Anh Quách Đình Vinh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn

sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Vinh đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001986 ngày 05/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Quách Đình Vinh và chị Lê Thị Nghĩa vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 04 tháng 6 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã Thái Phúc (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà

